

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp hoặc tốt hơn yêu cầu kỹ thuật quy định tại chương V của E-HSMT. - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của từng loại hàng hóa dự thầu.	Đạt
	- Không đáp ứng được yêu cầu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau: a) Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa chi tiết, đúng theo nhu cầu và phù hợp với tiến độ do nhà thầu đề xuất. b) Biện pháp vận chuyển, bảo quản hàng hóa: - Có thuyết minh phương án vận chuyển đến địa điểm của bên mua, đề xuất phương tiện vận chuyển hàng hóa. - Có thuyết minh phương án bảo quản hàng hóa trong quá trình vận chuyển, lưu kho. c) Biện pháp đảm bảo về chất lượng của hàng hóa: d) Biện pháp tổ chức, kiểm tra, nghiệm thu bàn giao hàng hóa; e) Đáp ứng được tất cả các yêu cầu khác tại mục 1.2, 1.3, Chương V, E-HSMT;	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng:		

3.1 Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Không đạt
3.2 Các nội dung còn lại	Nhà thầu cam kết các điều kiện trong quá trình thực hiện hợp đồng như sau: - Phạt 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ đối với tiến độ được đề xuất của nhà thầu tại E-HSDT (tối đa 12% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm) - Nhà thầu chậm trễ thực hiện hợp đồng trong vòng 12 ngày so với tiến độ được nhà thầu đề xuất nhà thầu sẽ bị chấm dứt hợp đồng và thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng.	Đạt
	Nhà thầu không có nội dung cam kết hoặc nội dung không phù hợp	Không đạt
4. Tiến độ thực hiện hợp đồng		
Tiến độ thực hiện gói thầu	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phải phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E – HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Thời gian giao hàng	Thời gian giao hàng ≤ 45 ngày.	Đạt
	Thời gian giao hàng > 45 ngày.	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì		
5.1. Thời gian bảo hành, bảo trì	- Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và kèm theo: + Quy trình bảo trì của hàng hóa. + Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì.	Đạt
	Thời gian bảo hành < 12 tháng hoặc không theo tiêu chuẩn bảo hành của nhà sản xuất. + Không có Quy trình bảo trì của hàng hóa + Không có Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	Không đạt

5.2. Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của Bên mua.	Có cam kết	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu và thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng trước đó		
6.1. Thông tin uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu kể từ 5 năm trở lại tính từ thời điểm đóng thầu. Nhà thầu kèm theo E-HSDT bản cam kết. <u>Lưu ý:</u> Nhà thầu cam kết một cách trung thực, trường hợp phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại. <i>(Đối với nhà thầu liên danh: từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu)</i>	Nhà thầu có cam kết không bị đánh giá về uy tín bởi một trong các hành vi vi phạm trong quá trình tham gia dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP ngày 04/08/2025.	Đạt
	Nhà thầu bị đánh giá về uy tín bởi một trong các hành vi vi phạm trong quá trình tham gia dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP ngày 04/08/2025 nhưng nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu cho gói thầu đang xét theo quy định tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP ngày 04/08/2025. .	Chấp nhận được
	Nhà thầu bị đánh giá về uy tín bởi một trong các hành vi vi phạm trong quá trình tham gia dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP ngày 04/08/2025 nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu cho gói thầu đang xét theo quy định tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP ngày 04/08/2025. .	Không đạt
6.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng trước đó của	+ Không có hợp đồng chậm tiến độ; + Chất lượng hàng hóa, hợp đồng trước đây không bị đánh giá không đảm bảo. + Không có hợp đồng bị kết luận vi phạm dẫn đến chấm dứt hợp đồng bởi nguyên nhân do lỗi của nhà thầu;	Đạt

nhà thầu kể từ 5 năm trở lại tính từ thời điểm đóng thầu. Nhà thầu kèm theo E-HSDT bản cam kết. <u>Lưu ý:</u> Nhà thầu cam kết một cách trung thực, trường hợp phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại. <i>(Đối với nhà thầu liên danh: từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu)</i>	+ Có hợp đồng chậm tiến độ; + Chất lượng hàng hóa, hợp đồng trước đây bị đánh giá không đảm bảo. + Có hợp đồng bị kết luận vi phạm dẫn đến chấm dứt hợp đồng bởi nguyên nhân do lỗi của nhà thầu;	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Đạt hoặc Chấp nhận được .	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt .	Không đạt

* **Lưu ý:** Nhà thầu được đánh vượt qua bước đánh giá kỹ thuật khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn nêu trên (tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7).

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.